

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành tháng 4 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phục vụ Hội nghị giao ban tháng 4/2026)

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ báo cáo kết quả công tác chỉ đạo điều hành tháng 4 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TRONG THÁNG 4

1. Những kết quả nổi bật

Trong tháng 4 năm 2026, bối cảnh quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang và kéo dài ở nhiều khu vực, nhất là khu vực Trung Đông, tác động tiêu cực đến thương mại, đầu tư, nguồn cung hàng hóa, giá năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi tích cực nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; áp lực lạm phát, biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, thị trường xuất khẩu chưa ổn định, sức chống chịu của doanh nghiệp còn hạn chế. Trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp¹, nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước cục bộ tại một số địa phương; yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn thực phẩm, ứng phó biến đổi khí hậu, xử lý ô nhiễm môi trường và thúc đẩy tăng trưởng xanh ngày càng cao.

Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; tập trung hoàn thiện thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động theo dõi, đôn đốc, xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao. Một số kết quả nổi bật như sau:

¹ Trong tháng 4, tại một số địa phương đã xảy ra mưa lớn, dông lốc, mưa đá gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi và hạ tầng sản xuất.

1.1. Kịp thời chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm: Bộ trưởng và các đồng chí Thứ trưởng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, liên tục trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, không để gián đoạn công việc ngay từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa mới.

Bộ đã chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Ngày 29/4/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì cuộc họp về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tại cuộc họp Thủ tướng Chính phủ đã ghi nhận, đánh giá cao những kết quả chỉ đạo điều hành của Bộ trong thời gian qua. Trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ², Bộ trưởng đã kịp thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ tại đề tập trung tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao (Văn bản số 4566/BNNMT-VP ngày 08/5/2026).

1.2. Công tác xây dựng thể chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp và môi trường tiếp tục được đẩy mạnh

Trong tháng 4 và đầu tháng 5/2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **05** Nghị định, **01** Nghị quyết và **02** Quyết định do Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình; Bộ trưởng đã ban hành **02** Thông tư. Tính chung từ đầu năm 2026 đến nay, Bộ đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **24 văn bản**, gồm **20** Nghị định, **02** Nghị quyết và **02** Quyết định; các đơn vị đã xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành **21** Thông tư (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Triển khai Công điện số 32/CĐ-TTg, ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường³, đồng thời thành lập Tổ công tác triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ do đồng chí Bộ trưởng làm Tổ trưởng⁴.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm, phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh:

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIV và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã khẩn trương tổ chức rà soát, đề xuất phân quyền, phân cấp 61 TTHC cấp bộ cho chính quyền địa phương và đồng thời bãi bỏ 83 TTHC. Theo phương án đề xuất này, tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ giảm xuống còn 555 TTHC, trong đó có 141 TTHC cấp bộ, chỉ chiếm 25,36%

² Tại Thông báo số 222/TB-VPCP ngày 30/4/2026 của Văn phòng Chính phủ

³ Quyết định số 1400/QĐ-BNNMT, ngày 20/4/2026.

⁴ Quyết định số 1646/QĐ-BNNMT, ngày 06/5/2026.

tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Bộ là một trong ba Bộ được Thủ tướng Chính phủ biểu dương đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu do Trung ương, Chính phủ giao⁵.

Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁶. Đồng thời, Bộ tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁷. So với phương án đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị quyết tiếp tục mở rộng cắt giảm, đơn giản hóa đối với một số TTHC và điều kiện đầu tư kinh doanh; trong đó thu hẹp đáng kể đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, đối tượng cấp giấy phép môi trường..., góp phần giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

1.4. Khẩn trương triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL giai đoạn 2026-2035:

Ngày 24/4/2026, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 26-KL/TW về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035 (sau đây gọi là Kết luận số 26-KL/TW). Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, hiện đã hoàn thành dự thảo, đang lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương, dự kiến trình Chính phủ vào cuối tháng 5/2026.

Từ ngày 08 - 09/5/2026, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng Đoàn công tác của Bộ đã trực tiếp khảo sát và làm việc với các địa phương vùng ĐBSCL tại một số công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, cảng cá và một số mô hình canh tác nông, lâm, thủy sản, nhằm đánh giá thực trạng hạ tầng thủy lợi, công tác phòng chống thiên tai tại khu vực ĐBSCL. Đồng thời, Bộ đã phối hợp với UBND Thành phố Cần Thơ tổ chức Hội nghị triển khai Kết luận số 26-KL/TW để chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và định hướng triển khai các dự án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trong thời gian tới.

⁵ Văn bản số 423/TTg-CĐS ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Nghị quyết quy định cắt giảm, đơn giản hoá 57 TTHC (trong đó cắt giảm 23 thủ tục và đơn giản hoá 34 thủ tục); cắt giảm, đơn giản hoá 29 điều kiện đầu tư kinh doanh; phân cấp thẩm quyền thực hiện 15 TTHC của Bộ cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện.

⁷ Tại Tờ trình số 4282/TTr-BNNMT, ngày 03/5/2026: Dự thảo Nghị quyết quy định cắt giảm 38 TTHC, đơn giản hoá 13 TTHC và cắt giảm 111 điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hoá 24 điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo đó, dự thảo Nghị quyết đã cắt giảm 1011 ngày và cắt giảm 189,7 tỷ đồng chi phí tuân thủ so với năm 2024.

1.5. Hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai tích cực, hiệu quả

Trong tháng 4, hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ tiếp tục được triển khai tích cực, hiệu quả. Lãnh đạo Bộ đã tham gia các đoàn công tác cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm và làm việc tại Trung Quốc, Ấn Độ, Sri Lanka, Thổ Nhĩ Kỳ, Italia; trong đó nổi bật là chuyến công tác của Bộ trưởng tham gia Đoàn Đại biểu cấp cao tháp tùng đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân thăm cấp Nhà nước đến Trung Quốc, góp phần thúc đẩy và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giữa hai nước. Bên cạnh đó, các đồng chí Thứ trưởng đã tham dự, tổ chức nhiều hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương tại Hàn Quốc, Lào, Brunei, Hoa Kỳ và một số quốc gia khác. Bộ cũng đã tiếp, làm việc với nhiều đoàn cấp cao nước ngoài, các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững⁸.

Trong tháng, Bộ đã ký kết và thúc đẩy nhiều thỏa thuận hợp tác quốc tế quan trọng, nổi bật là các Bản ghi nhớ hợp tác với Malaysia, Hàn Quốc và Na Uy; tiếp tục trao đổi, thúc đẩy hợp tác với EU và Vùng Wallonia (Bỉ), góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy thương mại nông sản và tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

1.6. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS 04 tháng đầu năm 2026 đạt kết quả tích cực:

- Bốn tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu Nông, lâm, thủy sản (NLTS) ước đạt **23,04 tỷ USD⁹**, tăng 5,4%; nhập khẩu đạt **17,65 tỷ USD¹⁰**, tăng 12%; cán cân thương mại tiếp tục duy trì thặng dư (xuất siêu **5,39 tỷ USD**).

Ngày 08/5/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Chính phủ tổ chức Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì, với sự tham dự của đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, một số địa phương khu vực phía Nam và đồng bằng sông Cửu Long,

⁸ Bao gồm các hoạt động tiếp các Đoàn: Đoàn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Phát triển nông thôn Hàn Quốc và Đoàn Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc, Đoàn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực Malaysia, Đoàn Quốc vụ khanh Bộ Thương mại, Công nghiệp và Thủy sản Na Uy. Bộ trưởng tiếp các đoàn Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Ấn Độ tại Việt Nam, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tập đoàn De Heus; Lãnh đạo Bộ tiếp và làm việc với Đoàn Phó Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ và Đoàn Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN.

⁹ Trong đó, nhóm nông sản tiếp tục giữ vai trò chủ lực với giá trị xuất khẩu đạt 12,16 tỷ USD, tăng 1,5%. Đáng chú ý, sản phẩm chăn nuôi ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất với 45,5%, đạt 245 triệu USD, cho thấy tín hiệu mở rộng thị trường rõ nét. Thủy sản cũng là điểm sáng khi đạt 3,59 tỷ USD, tăng 11,9%, trong khi lâm sản đạt 5,82 tỷ USD, tăng nhẹ 0,8%. Nhóm đầu vào sản xuất và muối lần lượt tăng mạnh 66,2% và 62,4%, dù quy mô còn khiêm tốn.

¹⁰ Trong đó, nhập khẩu nông sản chiếm tỷ trọng lớn nhất với 11,51 tỷ USD, tăng 16,2%. Nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi và lâm sản lần lượt tăng 25,3% và 24,1%. Đáng chú ý, nhập khẩu đầu vào sản xuất giảm 12,9%, cho thấy sự điều chỉnh trong cơ cấu nhập khẩu.

cùng đại diện các hiệp hội, doanh nghiệp. Hội nghị tập trung đánh giá tình hình thị trường, nhận diện khó khăn, thách thức và đề xuất các giải pháp thúc đẩy sản xuất, chế biến, tiêu thụ, mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của Ngành và của cả nước trong năm 2026.

1.7. Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và triển khai chương trình mục tiêu quốc gia:

- *Kế hoạch đầu tư công năm 2026*: Bộ đã có Quyết định¹¹ phân bổ 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026 được giao là **6.699,5 tỷ đồng**; sau khi rà soát, Bộ đã đề xuất bổ sung kế hoạch vốn trong nước năm 2026 là **3.200 tỷ đồng**¹². Kết quả đến hết ngày 30/4/2026, tỷ lệ giải ngân đạt *khoảng 18,7% kế hoạch*. Ngày 13/5/2026, Bộ trưởng đã chủ trì hội nghị trực tiếp và kết nối trực tuyến với gần 90 điểm cầu với các đơn vị và chủ đầu tư có liên quan nhằm đánh giá tình hình thực hiện, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng đầu năm 2026; kịp thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, đồng thời đề ra các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong thời gian tới.

- *Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng DTTS, miền núi giai đoạn 2026-2030*: Trong tháng 4, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định¹³; đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và kiện toàn bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương hoàn thiện thành lập Ban Chỉ đạo các cấp theo quy định.

1.8. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- *Về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW*: Đến ngày 10/5/2026, Bộ được giao **88 nhiệm vụ**, kết quả đã hoàn thành 09/88 nhiệm vụ (10,23%), 78 nhiệm vụ (88,64%) đang thực hiện và 01 nhiệm vụ chậm tiến độ¹⁴.

- *Về công nghệ chiến lược (CNCL) và sản phẩm CNCL*: Bộ đã chủ động, tích cực tham gia rà soát, xây dựng Danh mục CNCL và sản phẩm CNCL trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết

¹¹ Bộ đã có Quyết định số 5819/QĐ-BNNMT ngày 30/12/2025 (căn cứ theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026)

¹² Bộ có văn bản số 3639/BNNMT-KHTC ngày 15/4/2026 đề nghị bổ sung 3.200 tỷ đồng, gồm: Các dự án hoàn thành 1.703 tỷ đồng; các dự án chuyển tiếp 1.391 tỷ đồng, các nhiệm vụ khác 106 tỷ đồng.

¹³ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg ngày 28/4/2026 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NMT, xã đạt NTM hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 – 2030.

¹⁴ Nhiệm vụ: Bình dân học vụ số phải hoàn thành trước ngày 31/3/2026.

định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 ban hành Danh mục CNCL và Danh mục sản phẩm CNCL và Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 về việc giao nhiệm vụ phát triển CNCL; theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao 03 nhiệm vụ¹⁵. Bộ trưởng và các Thứ trưởng đã chủ trì trên 10 hội nghị (lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản và kiểm ngư) và làm việc với các doanh nghiệp hàng đầu ngành (như CT Group, AgriS, Dabaco, Thaibinh Seed, Lộc Trời, Nafoods, AVAC,...) để thống nhất tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CNCL, sản phẩm CNCL.

1.9. Các kết quả nổi bật khác:

- Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Đồng thời Bộ đã ban hành Chỉ thị về bảo đảm an toàn đê điều, thủy lợi mùa mưa lũ năm 2026¹⁶;

- Trình Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ¹⁷; ban hành các quyết định sắp xếp, điều chỉnh tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và biên chế của một số đơn vị thuộc Bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động¹⁸.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương duy trì và mở rộng kết quả đạt được từ Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tăng cường công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; Hướng dẫn các địa phương đánh giá hiện trạng hệ thống đê điều và xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm năm 2026; Tổ chức các đoàn nắm bắt tình hình, đôn đốc công tác PCCCR tại các khu vực trọng điểm, có nguy cơ cao về cháy rừng; duy trì trực 24/24h về công tác phòng cháy chữa cháy rừng và đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố giác các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản. Thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia”. Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 29/4/2026 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Ba Vì về Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý. Đồng thời ký kết chương trình phối hợp với Bộ Dân tộc và

¹⁵ (1) Phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ mới bằng công nghệ gen, tế bào và công nghệ sinh học, trong giai đoạn 2026 – 2030; (2) Làm chủ công nghệ chế biến vắc xin thế hệ mới, chế phẩm sinh học và sinh phẩm nông nghiệp, trong giai đoạn 2026 – 2030; (3) Xây dựng và vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, trong giai đoạn 2026 – 2030.

¹⁶ Chỉ thị số 3952/CT-BNNMT ngày 22/4/2026.

¹⁷ Văn bản số 4241/BNNMT-TCCB ngày 29/4/2026.

¹⁸ Chuyển giao các Viện nghiên cứu về Học viện Nông nghiệp Việt Nam; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh từ Cục Thủy sản và Kiểm ngư về Cục Chăn nuôi và Thú y; điều chuyển nhiệm vụ và biên chế thực hiện công tác kiểm soát thú tục hành chính từ Văn phòng Bộ về Vụ Pháp chế.

Tôn giáo về phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2030.

2. Tình hình thực hiện Chương trình công tác, các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; giải quyết đề xuất, kiến nghị của địa phương

2.1. Tình hình thực hiện Chương trình công tác

Tổng số nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2026 của Bộ là **146** nhiệm vụ, trong đó gồm **62** nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và **84** nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

Kết quả đến ngày 11/5/2026, số nhiệm vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là: **34/62** nhiệm vụ (trong đó đã ban hành **22** nhiệm vụ); đang tổ chức thực hiện **28** nhiệm vụ (trong đó có **06** nhiệm vụ quá hạn¹⁹). Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, đã ban hành **21/84** nhiệm vụ, đang tổ chức thực hiện **63** nhiệm vụ.

(Kết quả thực hiện Chương trình công tác tại Phụ lục I kèm theo)

2.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tính đến ngày 12/5/2026, số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ là **346** nhiệm vụ. Bộ đã hoàn thành **281** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **65** nhiệm vụ (trong đó có **08** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành²⁰, **07** nhiệm vụ đã trình Lãnh đạo Bộ).

2.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng và các Thứ trưởng giao tại các văn bản chỉ đạo điều hành

Tính đến ngày 12/5/2026, số nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ là **75** nhiệm vụ. Các đơn vị đã hoàn thành **39** nhiệm vụ; đang triển khai thực hiện **36** nhiệm vụ (trong đó có **07** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành²¹).

2.4. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ Bộ, ngành

Tính đến ngày 12/5/2026, tổng số nhiệm vụ đến từ bộ, ngành được Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị xử lý **956** nhiệm vụ. Các đơn vị đã hoàn thành **802** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **154** nhiệm vụ (trong đó có **29** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, **13** nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ).

2.5. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ Địa phương

Tính đến ngày 11/5/2026, tổng số nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao cho

¹⁹ Các Cục: **Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Biển và Hải đảo Việt Nam; Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Khuyến nông quốc gia** (01 nhiệm vụ); **Vụ Khoa học và Công nghệ** (02 nhiệm vụ).

²⁰ **Vụ Kế hoạch - Tài chính** (02 nhiệm vụ - là đơn vị đầu mối, chuyên môn do Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương và Cục Quản lý đất đai chủ trì); **Cục Chăn nuôi và Thú y** (02 nhiệm vụ); **Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Quản lý đất đai, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương** (01 nhiệm vụ).

²¹ **Vụ Khoa học và Công nghệ** (05 nhiệm vụ); **Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Chăn nuôi và Thú y** (01 nhiệm vụ).

các đơn vị xử lý đến từ địa phương là **53** nhiệm vụ, đã xử lý và hoàn thành **47** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **06** nhiệm vụ (trong đó có **03** nhiệm vụ quá hạn, 01 nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ).

(Danh sách chi tiết các nhiệm vụ quá hạn tại Phụ lục II kèm theo)

3. Tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và phản ánh kiến nghị của công dân

3.1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Trong tháng 4/2026, Bộ thực hiện xử lý tổng số **103.950** hồ sơ TTHC, gồm: **22.237** hồ sơ đang xử lý chuyển tiếp từ tháng 3 và **81.713** hồ sơ nộp mới. Hồ sơ tiếp nhận mới trong tháng 4, gồm: Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp: **22.448** hồ sơ; Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: **59.265** hồ sơ. Các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả cấp phép cho **101.199** hồ sơ, tỷ lệ 97,3%); có 20 hồ sơ trả quá hạn (chiếm tỷ lệ 1,9%). Đang tiếp tục giải quyết **2.372** hồ sơ, trong đó 03 hồ sơ quá hạn đang xử lý chiếm 1,2%).

3.2. Kết quả tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của công dân:

Tính đến ngày 10/5/2026, các đơn vị trực thuộc Bộ đã tiếp nhận và xử lý 389 phản ánh kiến nghị (PAKN) của người dân và doanh nghiệp (*trong đó Công TTĐT Chính phủ 221 PAKN, Công TTĐT của Bộ 168 PAKN*); kết quả đã trả lời 245 PAKN, tỷ lệ đạt 63%; đang xử lý 144 PAKN, trong đó đã quá hạn trả lời 80 PAKN²².

4. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (i) Công tác dự báo, nắm tình hình, phản ứng chính sách đối với một số vấn đề phát sinh, cấp bách còn bị động; (ii) Xu hướng bảo hộ, rào cản thương mại: các thị trường lớn đang thắt chặt các quy định về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát phát thải và bảo vệ môi trường đòi hỏi ngành Nông nghiệp và Môi trường phải khẩn trương chuyển đổi sang mô hình phát thải thấp và kinh tế tuần hoàn để tăng lợi thế cạnh tranh; (iii) Tình trạng ô nhiễm không khí ở các đô thị, ô nhiễm ở một số lưu vực sông, làng nghề vẫn chưa được xử lý hiệu quả;

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5

1. Khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

2. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số

²² Gồm các Cục: **Quản lý đất đai** 78 ý kiến; **Môi trường** 02 ý kiến. Danh sách, thông tin cụ thể về các PAKN và xử lý, trả lời tại địa chỉ: <https://hoidap.mae.gov.vn>; <https://traloikiennghien.mae.gov.vn>

36/CĐ0TTg, ngày 25/4/2026 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết. Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, giải phóng sức sản xuất, huy động nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển; khẩn trương rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản...; tập trung nguồn lực nghiên cứu sửa đổi Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.... Trong tháng 5, hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD còn cần phải tiếp tục thực hiện, hoàn thành trước ngày 20/5/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 484/TTg-CĐS ngày 09/5/2026.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, bảo đảm “một việc - một cơ quan, một đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm”, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; đề xuất cắt giảm, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trong các Cục, nghiên cứu bỏ các chi cục vùng.

4. Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công: Các đơn vị tập trung đẩy nhanh triển khai, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn; quán triệt nguyên tắc hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án phải thực hiện xuyên suốt trong quá trình từ xây dựng nhu cầu, phân bổ vốn đến tổ chức thực hiện, quản lý sử dụng vốn đầu tư công và vận hành, khai thác dự án sau khi hoàn thành theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

5. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia ngay sau khi cấp có thẩm quyền cho chủ trương; Số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc; Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; Phối hợp với Bộ Xây dựng thiết lập cơ chế xử lý đất bỏ hoang, thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết; Hoàn thiện pháp luật quản lý đất hiếm, xây dựng Chiến lược quản lý đất hiếm.

6. Khẩn trương hoàn thiện 02 Đề án: (i) Quản lý, sử dụng tín chỉ các-bon phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia; (ii) Tổng kết Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, trình Chính phủ trong tháng 5/2026.

7. Thực hiện nghiêm Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2026 về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU theo quy định.

8. Chủ động theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình dịch bệnh Lở mồm long móng; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm và sẵn sàng ứng phó với bệnh Lở mồm long móng; rà soát, đảm bảo nguồn vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao và đúng quy định pháp luật.

9. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả để giảm thiểu thiệt hại, bảo đảm an toàn, tính mạng cho người dân, an toàn đê điều, hồ đập trong mùa mưa bão sắp tới.

10. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản. Xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa chặt chẽ.

11. Chủ động chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định đời sống người dân trong mọi tình huống; theo dõi sát tình hình quốc tế và trong nước, dự báo chính xác, kịp thời, đầy đủ tình hình; xây dựng, hoàn thiện các kịch bản tăng trưởng (sản xuất, xuất khẩu), giải pháp ứng phó của Ngành trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường như hiện nay; chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Tham tán Thương mại ở nước ngoài nắm bắt, theo dõi tình hình và đàm phán về thuế quan với các đối tác quốc tế.

12. Thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra./.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chỉ đạo điều hành tháng 4 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

VĂN PHÒNG BỘ